

Số: 44/CL-THCSCH

Cộng Hòa, ngày 15 tháng 8 năm 2020

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CỘNG HÒA
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

Mục tiêu cụ thể của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa 11 về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TU) có nêu: “ *Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.*”

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Cộng Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ những vấn đề đã nêu trên, đặt ra cho nhà trường những nhiệm vụ hết sức nặng nề, đó là phải đẩy mạnh đồng bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở sự đồng thuận của tập thể giáo viên, của hội phụ huynh, của chính quyền địa phương. Do đó việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường là một nhiệm vụ tất yếu khách quan, nhằm tìm ra những giải pháp khả thi với điều kiện của địa phương và nhà trường để áp dụng vào thực tiễn công tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trường Trung học cơ sở Cộng Hòa trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phá triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Yên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cộng Hòa lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nay Trường THCS Cộng Hòa lập Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020- 2025 như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025.

I. Tổng quan về phường Cộng Hòa và trường THCS Cộng Hòa.

1. Tổng quan về phường Cộng Hòa.

Cộng Hòa nằm ở phía bắc thị xã Quảng Yên, diện tích tự nhiên 766,39 ha, là phường có số dân là 2285 hộ với 8410 nhân khẩu sinh sống trên 12 khu, trải dài theo tỉnh lộ 331(từ Cầu Kim Lãng đi km7 khu Hưng Hòa). Nhân dân sống và sản xuất chủ yếu làm nghề Nông nghiệp trồng rau màu là chính, ngoài ra còn một số ngành nghề phụ như kinh doanh vận tải.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, với tinh thần phát huy nội lực dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác quản lý điều hành của chính quyền. Công tác tuyên truyền vận động của MTTQ và các ngành, đoàn thể nên các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của phường cơ bản hoàn thành. Đời sống nhân dân cơ bản ổn định và phát triển.

Kinh tế xã hội trong phường không ngừng được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng hàng năm cao, năm 2020 tăng trưởng 15,5% An sinh xã hội được đảm bảo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,93%. Thu nhập bình quân đầu người hiện nay là 50,0 triệu đồng/năm.

An ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong phường tiếp tục phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết vận động các tầng lớp nhân dân phát huy nội lực, tôn trọng và nêu cao tinh thần làm chủ của nhân dân thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”.

Đa số nhân dân sống bằng nghề nông, làm dịch vụ, nghề truyền thống, ít có các nghề phụ nên thu nhập chủ yếu là từ các sản phẩm nông nghiệp với quy mô nhỏ lẻ. Những năm gần đây tuy đời sống được nâng cao dần nhưng nhìn chung mức sống của đa số nhân dân còn thấp, do đó việc đầu tư cho con em đến trường cũng còn nhiều hạn chế. Trong số đó, nhiều hộ đang có con học tại trường và cũng không ít trường hợp cha mẹ ly hôn, con cái phải ở với ông bà nội, ngoại nên khó khăn trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc việc học hành của con cháu. Trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội ở địa phương như vậy thì việc quan tâm đến giáo dục học sinh từ phía nhà trường là vô cùng quan trọng để góp phần hình thành và phát triển tố chất cơ bản, tốt đẹp trong nhân cách của học sinh.

2. Tổng quan về Trường THCS Cộng Hòa.

Trường Trung học cơ sở Cộng Hòa được thành lập tháng 8/1998 trên cơ sở được tách ra từ Trường phổ thông cơ sở Cộng Hòa, thị xã Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Trường THCS Cộng Hòa đứng chân tại khu Kim Lăng, phường Cộng Hòa.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, cấp uỷ chính quyền địa phương và sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện của các đơn vị, tổ chức trên địa bàn. Nhà trường đã từng bước vươn lên tự khẳng định vị thế của mình trong ngành GD&ĐT thị xã Quảng Yên. Các tổ chức trong trường đều vững mạnh về tổ chức và thường xuyên đóng góp, tham gia có hiệu quả các hoạt động của địa phương. Hàng năm, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, công đoàn vững mạnh về tổ chức và chi đoàn luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đặc biệt hoạt động của Liên đội diễn ra sôi nổi và đạt được nhiều thành tích cao trong hoạt động phong trào.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ, có năng lực chuyên môn khá, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tại địa phương. Giai đoạn 2015 - 2020, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến tích cực, đạt được các chỉ tiêu đề ra và hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Các phong trào hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường đã có bước khởi sắc và đạt được những kết quả quan trọng. Trường nhiều năm liền có học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã các môn văn hoá, số học sinh đỗ vào các trường THPT trong và ngoài địa bàn đạt 60% hàng năm so với số học sinh đỗ tốt nghiệp THCS.

Đến nay, mặc dù nhà trường chưa đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT nhưng đã trở thành một địa chỉ tin cậy của phụ huynh, học sinh trong sự nghiệp giáo dục.

2.1. Cơ sở vật chất nhà trường

Tổng diện tích toàn trường: **8.385,5 m²** (Bình quân **16,40 m²**/học sinh), khu sân chơi 2.500m²; 10 phòng học, diện tích mỗi phòng học là: 54 m²; có 01 phòng học bộ môn Tin học, có thư viện diện tích khoảng 48m²; Có 01 phòng

thiết bị với đủ các trang thiết bị dạy học; Có 10 bộ máy chiếu trong đó 10 bộ được lắp cố định trên phòng học. Có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định (Phòng Đội, Công đoàn, Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.....).

Số lớp, số học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học, có đủ các phòng học. Các hạng mục công trình được bố trí hợp lí, tiện lợi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý (máy tính, máy phô tô, hệ thống mạng internet, ...) và hệ thống máy chiếu phục vụ việc dạy học được khai thác, sử dụng có hiệu quả.

Khu hành chính quản trị bố trí 06 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ văn phòng, phòng Y tế và phòng họp Hội đồng.

Phòng Thư viện – Thiết bị với tổng diện tích phòng kho và phòng đọc 48m², có trên 3000 đầu sách với số lượng 5.500 quyển. Số thiết bị dạy học đảm bảo đủ để phục vụ cho nhu cầu dạy và học.

** Đánh giá chung:*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Tuy nhiên: Diện tích trường còn, thiếu phòng dành riêng cho hoạt động chuyên môn, hoạt động công đoàn, các phòng học chức năng Tin, Lý, Hóa, Sinh... Phòng học dành cho tổ chức học 2 buổi/ngày còn thiếu. Một số công trình đã xuống cấp cần xây mới và sửa chữa, nâng cấp: khu phòng học 2 tầng, 02 phòng cấp 4, nhà để xe của học sinh. Khuôn viên trường quy hoạch chưa đồng bộ, hệ thống cây xanh còn ít, sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu.

2.2. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

Trường có chi bộ độc lập với tổng số đảng viên là 15/32 đảng viên, tỉ lệ 46,9% trên tổng số cán bộ, giáo viên. Phần lớn các vị trí lãnh đạo trong trường đều do các đồng chí đảng viên phụ trách. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của chi bộ đối với nhà trường là có hiệu lực và hiệu quả, luôn được công nhận danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao.

Trong đó: **Đội ngũ: Tổng số CBGV,NV: 32. Trong đó BGH 02; GV: 27; NV: 03;*

- Chi bộ Đảng có 15 đảng viên. Công đoàn có 32 đoàn viên (Nam 04; Nữ 28).

- Đoàn TNCS HCM: 13 đoàn viên.

+ CB-GV-NV Biên chế: 31; Hợp đồng: 01.

Trong đó: CBQL 02 (Thạc sĩ 01; ĐH 01); giáo viên văn hoá 27 (Biên chế 26, hợp đồng 01); Văn thư: 01, Kế toán: 01, Thiết bị - Thư viện: 01;

Trình độ đạt chuẩn 19/27 đạt tỷ lệ 70,4%, giáo viên trên chuẩn là 01/27 đạt 3,7%. Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn là 7/27 = 25,9%;

+ **Giáo viên** 27 trong đó: Toán: 06; Lý: 01; Hoá: 02; Sinh: 02; Văn: 06; Sử: 01; Anh: 03; Địa: 02, TD: 02; KT: 0; Nhạc: 01; Họa: 01; Tin 0, GDCD: 0.

+ Nhân viên 03; trong đó Cao đẳng: 01; Trung cấp: 02.

- Một số giáo viên có năng lực chuyên môn tốt và thực sự tâm huyết với nghề, có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG.

* CBQL:

Tổng số	Đảng viên	Đại học	Thạc sĩ	Hoàn thành CBQL trường học	Trung cấp lý luận chính trị	Cao cấp lý luận chính trị
02	02	01	01	02	01	01

* Giáo viên:

Tổng số	Đảng viên	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Cao cấp
27	14 = 50%	01 = 3,7	19 = 70,4	7 = 25,9	01	0

* Nhân viên:

Tổng số	Đảng viên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
03	0	0	01	02	0

- *Giáo viên dạy giỏi các cấp:*

- Cấp trường: 23/27 đ/c (đạt 85,2%).

- Cấp thị xã: 07/27 đ/c (đạt 25,9%).

- Cấp Tỉnh: 01 đ/c (đạt 3,7 %).

* *Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp:*

	Tổng số	Xếp loại xuất sắc (Tốt)	Xếp loại khá	Xếp loại trung bình (Đạt)
HT, PHT	02	02	0	0
Giáo viên	27	01 = 3,7%	24 = 88,9%	02 = 7,4%

* *Xếp loại viên chức cuối năm*

	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
HT, PHT	02	02	0		
Giáo viên	27	13 = 48,2%	12 = 44,4%	01 = 3,7%	01 = 3,7%

Nhân viên	03		03= 100%		
------------------	----	--	----------	--	--

* *Độ tuổi:*

Đầu năm	TS CB GV, NV	Độ tuổi							
		Dưới 30		Từ 30- 40		41- 50		Trên 50	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	32	5	15,6	15	46,9	8	25,0	4	12,5

Thống kê trên cho thấy: Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng đội ngũ theo Luật giáo dục 2019 đạt 70%.

- 100 CBGV, NV có tư tưởng lập trường vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức phấn đấu, vươn lên trong công tác.

- Giáo viên hợp đồng nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp còn ít. Một số giáo viên có tuổi đời trên 50 tuổi việc thực hiện ứng dụng CNTT và tiếp cận các kỹ thuật dạy học mới còn hạn chế. Số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục (đặc biệt là chất lượng mũi nhọn).

- Ban giám hiệu quản lý, chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chuyên môn, nề nếp, kỷ cương, chất lượng dạy và học tiến bộ.

Số lượng giáo viên như trên so với tổng số lớp (15 lớp) là 1,8, cơ cấu giáo viên là chưa đồng bộ, khó bố trí dạy bồi dưỡng học sinh giỏi.

2.3. Học sinh.

+ Thuận lợi:

- Về ý thức đạo đức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn : - Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của học sinh còn thấp, học sinh chưa thực sự tự lực, chưa tích cực lĩnh hội tri thức, chưa chủ động thực hiện các công việc được giao, việc tự đánh giá bản thân, đánh giá bạn bè trong thực hiện nhiệm vụ học tập còn hạn chế. Một số năng lực của học sinh còn yếu như năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực hợp tác

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

***Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện năm học 2019-2020.**

a. Xếp loại hạnh kiểm:

Trong năm học 2019 - 2020: Tổng số học sinh 542;

Kết quả xếp loại đạo đức như sau: Tốt: 377/542 đạt 69,6%;

Khá 156/542 đạt 28,7%;

Trung bình: 9/542 đạt 1,7%;

Kết quả hạnh kiểm đạt được so với kế hoạch đề ra đầu năm: Loại Tốt tăng 17,5%; Khá giảm 17%; loại TB giảm 0,5%. Số học sinh vi phạm kỉ luật: không; không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

b. Xếp loại học lực:

Trong năm học 2019 - 2020: Tổng số học sinh là 542. Kết quả xếp loại văn hóa cụ thể như sau:

+ Giỏi: 76/542 đạt tỷ lệ 14,0%; (So với cùng kì năm trước tăng 1,5%)

+ Khá: 256/542 đạt tỷ lệ 47,2%; (So với cùng kì năm trước tăng 7,1%)

+ TB: 202/542 đạt tỷ lệ 37,1%; (So với cùng kì năm trước giảm 11%)

+ Yếu: 8/542 đạt tỷ lệ 1,5%; (So với cùng kì năm trước giảm 1,5%).

Kết quả học lực đạt được so với kế hoạch đề ra đầu năm loại giỏi tăng 0,4%; loại khá tăng 9,4%; loại yếu giảm 0,9%; không có học sinh xếp loại học lực kém.

- Lên lớp thẳng lần 1: 534/542 = 98,5%; Lên lớp sau thi lại 04; Tổng HS chuyên lớp: 400/403 = 99,3 %; (*Chỉ tiêu lên lớp: 98,0%*).

- Lớp xuất sắc: 6/14 = 42,8%; lớp tiên tiến: 08/14 lớp = 57,2 % (*Chỉ tiêu đạt 100%*).

Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội xuất sắc vững mạnh xuất sắc cấp thị xã.

Tỷ lệ TN THCS: 122/122 = 100% (*Chỉ tiêu: 100% đạt chỉ tiêu*); Trong đó loại Giỏi: 21/122 = 17,2%; Loại Khá: 60/122 = 49,2%; Loại TB: 41/122 = 33,6%;

- Trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 64/85HS dự thi = 75,3 % (Tỷ lệ TB/TSHS 64/122 = 52,5%).

c- Chất lượng mũi nhọn:

Cấp thị xã : **Văn hóa:** - Tổng số 13 giải: Trong đó 01 giải nhất; 01 giải nhì; 02 giải ba; 09 giải KK. (Môn Toán đạt 03 giải: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba; Môn Ngữ Văn đạt 02 giải KK; Môn Tiếng anh đạt 04 giải: 01 giải ba, 03 giải KK; Môn Địa lý đạt 01 giải KK; môn Hóa học đạt 01 giải KK; môn Sinh học đạt 01 giải KK; môn GD&CD đạt 01 giải KK).

TDTT và hoạt động phong trào: Kết quả đạt 13 giải thuộc các môn: Cờ vua, Cầu lông, Bơi, Điền kinh (01 giải nhất; 04 giải nhì; 06 giải ba; 02 giải KK).

1. Môn Cờ vua đạt 01 giải KK;

2. Môn Cầu lông: Đạt 06 giải (01 giải nhì đôi nữ; 01 giải nhì đơn nam; 01 giải ba đôi nữ; 02 giải ba đơn nam, nữ; 01 giải ba đôi nam).

3. Môn Bơi đạt 04 giải (02 giải nhì; 01 giải ba; 01 giải KK)

4. Môn Điền kinh đạt 02 giải (01 giải nhất; 01 giải ba.

5. Tham gia cuộc thi: “Chúng em kể chuyện Bác Hồ” đạt 01 giải KK. Cuộc thi: “Em làm hướng dẫn viên du lịch” đạt giải ba cấp thị xã.

2.4. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ *Chi bộ Đảng*: Tổng số đảng viên: 15 (chiếm 48%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ *Công tác công đoàn*: Tổng số công đoàn viên: 32.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên*: Tổng số đoàn viên giáo viên: 13.

- Tổng số đội viên: 542.

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành*: Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể

2.5. Những mặt mạnh và hạn chế

a) *Mặt mạnh*: Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương; Được Phòng GD&ĐT thị xã quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Chi ủy, Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có sự thống nhất cao trong chủ trương và hành động. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả.

Biết biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Sự phối hợp công tác của các đoàn thể với chính quyền có tính thống nhất cao.

- 100% giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đa số giáo viên trẻ có nhiệt huyết, có khát vọng vươn lên, năng động và sáng tạo, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt. Có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp. Sự đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp ngày càng cao. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- An ninh trật tự trường học luôn đảm bảo an toàn.

b) Điểm yếu

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:* Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, chưa thực chất.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp và vận dụng các kỹ thuật dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao, chưa có sự đầu tư chuyên môn, chưa tích cực. Các hoạt động chuyên môn thật sự hữu ích chưa được tổ chức thường xuyên để khai thác hết tiềm năng trong đội ngũ giáo viên. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Tay nghề giáo viên chưa đồng đều, một số môn còn thiếu giáo viên có tay nghề giỏi. Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Tình trạng học sinh bỏ học còn xảy ra và chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

- *Về cơ sở vật chất:* Chưa đồng bộ, hiện đại. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học (thiếu phòng học bộ môn). Một số công trình xây dựng lâu năm đã xuống cấp, sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng

yêu cầu, quy hoạch sân trường chưa đồng bộ. Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu.

a. Mục tiêu chung: *Xây dựng trường THCS Cộng Hòa là trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.*

b. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể LĐXS”;

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2024, được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia” và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Những năm tiếp theo, Trường THCS Cộng Hòa kiểm định chất lượng mức độ 3.

2. Chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu chung

a.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 14 đến 16 lớp.
Học sinh: 542 - 529 học sinh. Đạt phổ cập THCS mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Xếp loại	Hạng kiểm	Học lực
Tốt (Giỏi)	90% trở lên	45 % trở lên
Khá	9 %	30 %
Trung bình	1%	24 %
Yếu	0%	1%

Lên lớp thẳng: trên 99%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp huyện (thị xã): Trên 20 học sinh; Cấp tỉnh từ 02 - 06 học sinh

Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 65% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

a.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Chất lượng hàng năm:

+ Xếp loại tay nghề: Giỏi 40% trở lên; Khá: 55%; Đạt yêu cầu: 5%
 + 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật của Đảng và Nhà nước.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 30%;
 Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 10%;

+ Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: Từ 1-2 đ/c
 - Trình độ chuyên môn: 100% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, tỷ lệ trên chuẩn là 10%.

a.3. Cơ sở vật chất

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

+ Xây dựng bổ sung phòng học, các phòng chức năng và khu hiệu bộ
 + Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định
 + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
 + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 20HS/máy
 + Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”
 + Khu giáo dục thể chất được xây dựng các hạng mục công trình phù hợp.

- Tạo dựng được môi trường giáo dục: Nề nếp - Kỷ cương - Tình thương
 -Trách nhiệm.

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt chất lượng cao, quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Định hướng cho học sinh những ước mơ, hoài bão phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh riêng để các em có mục tiêu phấn đấu.

b. Mục tiêu cụ thể

b.2. Học sinh

- Quy mô trường lớp

Quy mô	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lớp	15	16	16	16	16
- Khối 6	4	4	4	4	4
- Khối 7	4	4	4	4	4
- Khối 8	4	4	4	4	4
- Khối 9	3	4	4	4	4
Số học sinh	573	567	537	543	529
- Khối 6	158	111	127	147	144
- Khối 7	141	158	111	127	147

- Khối 8	157	141	158	111	127
- Khối 9	117	157	141	158	111

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2020-2021	45,0	30,5	23,0	1,5	90,0	9,0	1,0	
2021-2022	47,5	31,0	20,5	1,0	92,0	7,0	1,0	
2022-2023	50,0	28,0	21,2	0,8	93,0	6,2	0,8	
2023-2024	52,5	28,0	19,0	0,5	95,0	4,5	0,5	
2024-2025	53,5	27,5	18,6	0,4	96,0	4,6	0,4	

+ Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	2	2	3	3	4
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	20	25	28	30	30
HSG trường (%)	20	22	25	25	25
HS tiên tiến (%)	48	50	50	50	50

b.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	31	32	32	32	32
Cơ cấu					
- Toán, Lý, CNg, Tin	9	10	10	10	10
- Văn, Sử, GDCD	9	10	10	10	10
- Ngoại	3	3	3	3	3

ngữ					
- Sinh, Hoá, Địa	6	5	5	5	5
- Thể dục	2	2	2	2	2
- Âm nhạc	1	1	1	1	1
- Mĩ thuật	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Đạt chuẩn	70%	70%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	3,7%	3,7%	7,4%	7,4%	10%

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
GVDG cấp trường	80%	82%	85%	87%	90%
GVDG cấp thị xã	25%	<i>Không tổ chức</i>	40%	<i>Không tổ chức</i>	60%
GVDG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	10%	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>

* Nhân viên và tổng phụ trách đội

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	4	4	4	4	4
Cơ cấu:					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư - HC	1	1	1	1	1
- Thư viện					
- Y tế					
- TBDH	1	1	1	1	1

b.3. Cơ sở vật chất.

- Đến năm 2023 : Hoàn thiện xây dựng quy hoạch mới đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

- Đến năm 2025

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể.

2.1. Thể chế và chính sách.

- Xây dựng cơ chế **tự chủ và tự chịu trách nhiệm** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác đội ngũ

Đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết số 29-NQ/TW phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với các tiêu chí về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ,... Nhưng với đội ngũ nhà giáo - những người đảm trách sự nghiệp “trồng người”, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế hiện nay thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 67, 69 của Luật Giáo dục 2019: có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Nhiệm vụ của nhà giáo là giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện

nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, kỹ năng quản lý nhà trường.

Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ cho đội ngũ không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn về tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, an ninh, quốc phòng. Trước mắt xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng đội ngũ thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ GD&ĐT, bảo đảm 100% giáo viên thực hiện đổi mới được bồi dưỡng (trực tuyến và trực tiếp).

Coi trọng việc bồi dưỡng tại chỗ, hàng ngày, bằng cách tổ chức đa dạng, sáng tạo các hình thức sinh hoạt chuyên môn theo từng tổ chuyên môn, ở cấp trường, cụm trường, cấp huyện và cấp tỉnh; tổ chức các hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; thi giáo viên chủ nhiệm giỏi... qua đó cán bộ quản lý, giáo viên có cơ hội được giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm và nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, tiếp cận những phương pháp, kỹ thuật dạy học mới, cách tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và đạo đức công vụ, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Để thực hiện tốt sứ mệnh “trồng người” thiêng liêng, mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cần ý thức rõ vai trò và trọng trách vinh quang, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”, để xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

2.4.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá*

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.4.3. *Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh.*

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học

và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tu vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

2.4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVN, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

2.5. Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với Hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng....

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên,

nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, đăng trên Website, niêm yết ở trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2023

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025

4. Phân công trách nhiệm.

4.1. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh.

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

4.6. Hội cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Tăng cường môi trường giáo dục của gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho Nhà trường.

4.7. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

4.8. Kiến nghị với các cơ quan chức năng.

- **Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã Quảng Yên.**

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và “bảo lãnh” cho Trường trong thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

-Đối với chính quyền địa phương, UBND Thị xã.

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển trường THCS Cộng Hòa trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên;
- UBND phường Cộng Hòa;
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường;
- Các thành viên nhà trường;
- Ban đại diện CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thúy Quỳnh

